

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**
Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2020
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Tấn Phước
2. Ông Nguyễn Văn Miên
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Văn Hữu Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.
+ Bị đơn: Anh Lê Thanh M, sinh năm 1984
Địa chỉ: Số nhà 15, ấp HBII, xã MD, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Lê Thanh M chung sống và có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị hay bất đồng quan điểm sống, anh M hay giận dỗi và ẵm con bỏ đi. Hiện nay vợ chồng chị không còn chung sống với nhau, chị không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Lê Mỹ Q, sinh ngày 22/01/2019, hiện nay cháu Q đang sống cùng chị T. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Lê Thanh M thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân và con chung. Anh xác định vợ chồng anh tổ chức lễ cưới và chung sống từ

năm 2018, đồng thời thừa nhận hiện nay vợ chồng anh không còn sống chung, cháu Q hiện đang sống cùng chị T. Anh đồng ý giao cháu Q cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng nhưng không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh còn thương yêu vợ. Về tài sản chung và nợ chung, anh thống nhất không yêu cầu giải quyết vì không có. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân, không công nhận chị Lê Thị Hồng T và anh Lê Thanh M là vợ chồng. Về con chung, tiếp tục giao cháu Lê Mỹ Q, sinh ngày 22/01/2019 cho chị Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung, không xem xét giải quyết. Buộc chị T và anh M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh M trú tại ấp HBII, xã MD, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng T và anh Lê Thanh M chung sống như vợ chồng vào năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 14 luật hôn nhân gia đình, không đủ cơ sở công nhận chị Lê Thị Hồng T và anh Lê Thanh M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh M có 01 người con chung tên Lê Mỹ Q, sinh ngày 22/01/2019. Hiện nay cháu Q đang sống cùng chị T, chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và anh M cũng đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh M và giao cháu Q cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Hồng T yêu cầu anh Lê Thanh M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh M không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và cho rằng việc nuôi con là do anh tự nguyện, chị T yêu cầu ly hôn trong khi anh không đồng ý thì anh không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con. Lời nại này của anh M là không có cơ sở. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình “Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hồng T, buộc anh Lê Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh M xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T và anh Lê Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Hồng T và anh Lê Thanh M là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Kim Q, sinh ngày 22/01/2019 cho chị Lê Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Mỹ Q số tiền 745.000 đồng / 01 tháng, cho đến khi cháu Quyền đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 28/8/2020.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010146 ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được chuyển thu án phí.

Anh Lê Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện HB;
- Cơ quan THA huyện HB;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm